CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Số : 01 /2021/NTW-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Nhơn Trạch, Ngày 01 tháng 02 năm 2021

BẢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN
NỘI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÀNH PHẨM - THÁNG 12/2021

- Tổng số mẫu xét nghiệm : 04 mẫu
- Tổng số mẫu đạt quy chuẩn : 04 mẫu
- Tổng số chỉ tiêu xét nghiệm : 15 chỉ tiêu (giám sát A)
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn : 15 chỉ tiêu
- Các chỉ tiêu không đạt : 0

KHU VỰC LẤY MẪU	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TRỰC TIẾP	SỐ MẪU/ THÁNG	KẾT QUẢ LÝ HÓA		CÁC CHỈ TIÊU KHÔNG ĐẠT
			Đạt	Không đạt	
Khu vực: Khu dân cư xã Đại Phước, Phú Hữu, đường số 2 huyện Nhơn Trạch Tỉnh Đồng Nai	- Trạm bơm nước + Đường số 2	04	04	0	0
Cộng		04	04	0	0
Tỷ lệ %		x	100%	0	0

- Kết luận: Chất lượng nước tại trạm bơm cấp nước và trên mạng lưới cấp nước đạt tiêu chuẩn và nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01:2009/BYT.

Trân trọng.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D: 4703000498 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
H. NHƠN TRẠCH - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Lương Thắng

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0120 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

VLAT 1.0064 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu: 00120.21	**Trang : 1/2**

Tên khách hàng : Công ty Cổ Phần Cấp Nước Nhơn Trạch
Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 15/01/2021
Ngày trả kết quả : 26/01/2021
Địa điểm lấy mẫu : Trạm bơm Đại Phước
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC
TL. GIÁM ĐỐC
TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH
SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Phạm Minh Tiến

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00120.21 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH* *	TCVN 6492:2011.	6,59	6,5 - 8,5	15/01/2021
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/01/2021
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	15/01/2021
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	0,50 NTU	≤ 2 NTU	15/01/2021
5	*Độ cứng tổng cộng* *	SMEWW 2340C:2017	Không phát hiện	≤ 300,0 mg/l	18/01/2021
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	0,26 mg/l	≤ 2,0 mg/l	15/01/2021
7	*Hàm lượng Nitrit* *	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	15/01/2021
8	*Hàm lượng Nitrat* *	TCVN 6180: 1996	3,93 mg/l	≤ 50 mg/l	19/01/2021
9	*Hàm lượng Clorua* *	TCVN 6194: 1996	182,58 mg/l	≤ 250 mg/l	19/01/2021
10	*Hàm lượng Mangan tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	0,17 mg/l	≤ 0,3 mg/l	21/01/2021
11	*Hàm lượng Sắt tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	21/01/2021
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	8,16 mg/l	≤ 250,0 mg/l	19/01/2021
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,34 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	15/01/2021
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	15/01/2021
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	15/01/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 0119 /KQ-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0084 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu: 00119.21	**Trang : 1/2**

Tên khách hàng : Công ty Cổ Phần Cấp Nước Nhơn Trạch

Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Tên mẫu : **Nước máy**

Lượng mẫu : 1000+200ml

Ngày nhận mẫu : 15/01/2021

Ngày trả kết quả : 26/01/2021

Địa điểm lấy mẫu : Trụ cứu hỏa số 6 ấp Câu Kê

Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC
TL. GIÁM ĐỐC
TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Phạm Minh Tiến

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00119.21 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH* *	TCVN 6492:2011.	6,61	6,5 - 8,5	15/01/2021
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/01/2021
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	15/01/2021
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	0,53 NTU	≤ 2 NTU	15/01/2021
5	*Độ cứng tổng cộng* *	SMEWW 2340C:2017	121,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	18/01/2021
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	0,26 mg/l	≤ 2,0 mg/l	15/01/2021
7	*Hàm lượng Nitrit* *	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	15/01/2021
8	*Hàm lượng Nitrat* *	TCVN 6180: 1996	15,40 mg/l	≤ 50 mg/l	19/01/2021
9	*Hàm lượng Clorua* *	TCVN 6194: 1996	182,93 mg/l	≤ 250 mg/l	19/01/2021
10	*Hàm lượng Mangan tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	0,16 mg/l	≤ 0,3 mg/l	21/01/2021
11	*Hàm lượng Sắt tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	21/01/2021
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	8,93 mg/l	≤ 250,0 mg/l	19/01/2021
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,32 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	15/01/2021
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	15/01/2021
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	15/01/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0118 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0064 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu: 00118.21	**Trang : 1/2**

Tên khách hàng : Công ty Cổ Phần Cấp Nước Nhơn Trạch

Địa chỉ : KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Tên mẫu : **Nước máy**

Lượng mẫu : 1000+200ml

Ngày nhận mẫu : 15/01/2021

Ngày trả kết quả : 26/01/2021

Địa điểm lấy mẫu : Trụ cứu hỏa số 2 xã Phú Hữu

Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC
TL. GIÁM ĐỐC
TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Phạm Minh Tiến

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00118.21 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH* *	TCVN 6492:2011.	6,72	6,5 - 8,5	15/01/2021
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/01/2021
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	15/01/2021
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	0,54 NTU	≤ 2 NTU	15/01/2021
5	*Độ cứng tổng cộng* *	SMEWW 2340C:2017	120,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	18/01/2021
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2,0 mg/l	15/01/2021
7	*Hàm lượng Nitrit* *	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	15/01/2021
8	*Hàm lượng Nitrat* *	TCVN 6180: 1996	15,06 mg/l	≤ 50 mg/l	19/01/2021
9	*Hàm lượng Clorua* *	TCVN 6194: 1996	164,51 mg/l	≤ 250 mg/l	19/01/2021
10	*Hàm lượng Mangan tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	0,14 mg/l	≤ 0,3 mg/l	21/01/2021
11	*Hàm lượng Sắt tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	21/01/2021
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	7,22 mg/l	≤ 250,0 mg/l	19/01/2021
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,30 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	15/01/2021
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	15/01/2021
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	15/01/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0117 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00117.21	**Trang : 1/2**

Tên khách hàng	:	Công ty Cổ Phần Cấp Nước Nhơn Trạch
Địa chỉ	:	KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu	:	**Nước máy**
Lượng mẫu	:	1000+200ml
Ngày nhận mẫu	:	15/01/2021
Ngày trả kết quả	:	26/01/2021
Địa điểm lấy mẫu	:	Trụ cứu hỏa số 15 hệ thống đường 2
Tình trạng mẫu	:	Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC
TL. GIÁM ĐỐC
TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Phạm Minh Tiến

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00117.21 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH* *	TCVN 6492:2011.	6,64	6,5 - 8,5	15/01/2021
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/01/2021
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	15/01/2021
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	0,51 NTU	≤ 2 NTU	15/01/2021
5	*Độ cứng tổng cộng* *	SMEWW 2340C:2017	111,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	18/01/2021
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2,0 mg/l	15/01/2021
7	*Hàm lượng Nitrit* *	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	15/01/2021
8	*Hàm lượng Nitrat* *	TCVN 6180: 1996	8,77 mg/l	≤ 50 mg/l	19/01/2021
9	*Hàm lượng Clorua* *	TCVN 6194: 1996	10,60 mg/l	≤ 250 mg/l	19/01/2021
10	*Hàm lượng Mangan tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phat hiện	≤ 0,3 mg/l	21/01/2021
11	*Hàm lượng Sắt tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phat hiện	≤ 0,3 mg/l	21/01/2021
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	1,66 mg/l	≤ 250,0 mg/l	19/01/2021
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,38 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	15/01/2021
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	15/01/2021
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	15/01/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.